



DOI:10.22144/ctujos.2026.135

PHÂN TÍCH MỘT SỐ YẾU TỐ CỐT LÕI TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Từ Chí Thành*

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): thanhtc@huit.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 02/08/2025

Sửa bài (Revised): 22/08/2025

Duyệt đăng (Accepted): 07/05/2026

Title: Key elements in Chinese language teaching in the current digital transformation era in Viet Nam

Author(s): Tu Chi Thanh*

Affiliation(s): Faculty of Foreign Languages, Ho Chi Minh City University of Industry and Trade, Viet Nam

TÓM TẮT

Trong bài báo này, phương pháp nghiên cứu lý thuyết đã được áp dụng, tập trung vào việc phân tích, tổng hợp, đánh giá các tài liệu học thuật đã có. Qua đó, nội hàm các khái niệm liên quan đến vấn đề chuyển đổi số trong giảng dạy tiếng Trung hiện nay đã được thảo luận thêm, bao gồm đội ngũ giảng viên, chủ thể, môi trường và chất lượng tương tác, nhiệm vụ và mục tiêu giảng dạy tiếng Trung hiện nay. Các quan điểm, nhận định trong bài viết này sẽ rất hữu ích cho các đề tài nghiên cứu ứng dụng liên quan.

Từ khóa: AI, chuyển đổi số, giảng dạy tiếng Trung, tương tác

ABSTRACT

This article employs a theoretical research approach, focusing on the analysis, synthesis, and evaluation of existing scholarly literature to construct a theoretical and conceptual framework related to Digital Transformation in current Chinese language teaching. Key aspects examined include teaching faculty, stakeholders, interactive environments, pedagogical quality, and the objectives and tasks of contemporary Chinese language instruction. The perspectives and insights presented in this paper will prove valuable for applied research projects in related fields.

Keywords: AI, digital transformation, Chinese language teaching, interaction

1. GIỚI THIỆU

Sự phát triển bùng nổ của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) đã dự báo cho một giai đoạn mới của nền khoa học nhân loại – thời đại chuyển đổi số (Digital Transform, hoặc Digital Intelligence Era, được gọi tắt là DI), điều này tác động và làm thay đổi đáng kể mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội con người, trong đó có hệ sinh thái, giảng dạy và đào tạo tiếng Trung. Trong bối cảnh như vậy, công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu tiếng Trung nói riêng, công tác quản lý, điều hành hệ thống giảng dạy và đào tạo tiếng Trung tại Việt Nam nói chung, vẫn đề được đặt ra là làm thế nào để phát huy lợi thế để

giải quyết khó khăn, quán triệt tư duy đổi mới, trên cơ sở kế thừa các giá trị, bản sắc truyền thống, đề chủ động dự báo và thích nghi tốt với những thay đổi,... là các vấn đề cần được bàn thảo sâu rộng.

Thời gian qua, các học giả trong và ngoài nước đã nêu ra một số nhận định về các vấn đề nêu trên. Tại Trung Quốc, các học giả đã có những thảo luận sơ bộ xoay quanh các vấn đề như nội hàm của khái niệm DI (Li Baogui & Li Hui, 2024), mô hình giảng dạy DI (Shi Qiuhe & Zhang Chunkun, 2022), thử thách của giáo dục DI (Wang Quan., 2024), hình thái mới của nền giáo dục DI (Xiong Sidong, 2020), giáo dục tiếng Trung thời đại DI (Hu Jie, 2025), chuyển đổi và tái cấu trúc hệ thống đánh giá giáo

dục đại học thời đại DI tại Trung Quốc (Wang Zhanjun & Li Yini, 2024; Feng Shichang, 2024). Tại Việt Nam, việc thực hiện các nghiên cứu về giáo dục hiện nay cũng bàn luận nhiều về vấn đề chuyển đổi số trong giáo dục đại học, tiêu biểu có bài nghiên cứu của nhóm tác giả Phong (2019), Dung (2021). Riêng trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Trung, đến nay cũng đã có rất nhiều hội thảo quan trọng đã được tổ chức, tiêu biểu như hội thảo quốc tế về “Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số” (2023), “Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ Trung Quốc trong bối cảnh chuyển đổi số” (2024)...

Nhìn chung, việc thực hiện các nghiên cứu về DI đến nay vẫn còn khá khiêm tốn, các học giả cũng tồn tại các cách giải thích khác nhau, chủ yếu tập trung diễn giải theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), có xu hướng đi sâu vào kỹ thuật, tầm quan trọng của yếu tố con người, môi trường tương tác và định hướng đào tạo vẫn chưa thật sự được quan tâm và thảo luận nhiều. Có thể nói, DI là một khái niệm còn rất mới. Việc nghiên cứu chuyên sâu dưới nhiều góc nhìn khác nhau là cần thiết. Điều này giúp chúng ta có cách nhìn toàn diện và sâu sắc hơn, từ đó định hướng rõ ràng, làm cơ sở đề xuất giải pháp khả thi.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu này, phương pháp nghiên cứu tài liệu đã được áp dụng. Trên cơ sở thu thập, phân tích và tổng hợp thông tin từ các nguồn tài liệu và các công trình liên quan, các lý thuyết đã được hệ thống, các vấn đề nghiên cứu trọng tâm được xác định và những kết quả đã đạt được trong lĩnh vực nghiên cứu được đánh giá. Điều này cung cấp cái nhìn tổng quan về các yếu tố cốt lõi trong giảng dạy tiếng Trung thời đại chuyển đổi số, trong đó việc tập trung thảo luận thêm các vấn đề đang rất được quan tâm như đội ngũ giảng viên, vấn đề tương tác, nhiệm vụ và mục tiêu giảng dạy trong thời đại số.

Ngoài ra, để củng cố, thuyết minh thêm cho một số luận điểm trong bài báo này, phương pháp phỏng vấn, thu thập và phân tích dữ liệu liên quan cũng được sử dụng.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

DI về bản chất là sự hợp nhất giữa con người và trí tuệ nhân tạo (AI), ở góc độ nào đó, cũng có thể hiểu là con người được trang bị AI hoặc AI được nhân cách hóa, con người và AI ở những thời điểm khác nhau giữ vai trò khác nhau. Nhưng dù hiểu theo cách nào, dưới góc độ nào, yếu tố con người vẫn có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của DI.

Trong phạm vi bài viết này, một số yếu tố cốt lõi trong giảng dạy tiếng Trung được trao đổi, bao gồm: (1) đội ngũ giảng viên tiếng Trung thời đại DI, (2) sự tương tác giữa các chủ thể, (3) sự thay đổi trong nhiệm vụ và mục tiêu giảng dạy tiếng Trung.

3.1. **Đội ngũ giảng viên tiếng Trung thời đại DI**

Thời đại DI là giai đoạn mà quá trình số hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển song hành và tích hợp vào nhau (Li Baogui & Li Hui, 2024). Tại Trung Quốc, quá trình này đang diễn ra sâu rộng, đã thúc đẩy sự đổi mới trong hệ thống giáo dục tiếng Trung, nhất là giảng dạy tiếng Trung cho người nước ngoài, đặt ra những yêu cầu mới cho công tác xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành tiếng Trung. Như vậy, việc đổi mới chương trình đào tạo là xu thế phát triển trong thời gian tới, chỉ có thể bàn tới, không thể bàn lùi. Vấn đề được đặt ra là đổi mới như thế nào? Về nguyên tắc, mọi quá trình đổi mới đều bắt đầu từ con người, giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam cũng không thể là ngoại lệ.

3.1.1. *Sự vượt trội về năng lực AI*

Trong bối cảnh công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) đang phát triển mạnh mẽ và được phổ cập nhanh chóng, cả người học và người dạy tiếng Trung đang bước vào thời đại hợp nhất giữa người và máy, giai đoạn mà con người và máy móc cùng tương tác, phát huy tối đa thế mạnh của nhau, cùng nhau nâng cao hiệu suất học tập và giảng dạy tiếng Trung. Đây là giai đoạn chuyển đổi quan trọng từ mô hình truyền thống sang mô hình tiên tiến. Xét ở góc độ giảng dạy, người thầy dạy theo phương pháp truyền thống và người thầy “trí tuệ nhân tạo (AI)” vốn là hai đối tượng tồn tại độc lập với nhau, nay được thay thế bởi một người thầy thông thạo AI, người có thể nắm vững kiến thức chuyên môn sâu rộng, thành thạo các kỹ năng, kỹ thuật AI và giỏi vận dụng. Cụ thể hơn, người thầy DI chuyển đổi từ công việc truyền thống như “truyền dạy kiến thức, phát triển kỹ năng và giải đáp thắc mắc” cho người học sang vai trò vận hành các công cụ AI, tối ưu hóa các công việc nêu trên, cải thiện hiệu suất làm việc nghiên cứu của bản thân. Kết quả phỏng vấn một số giảng viên tiếng Trung đang công tác tại các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy hiện tại có rất nhiều giảng viên tiếng Trung Quốc đang sử dụng nhiều công cụ AI trong việc thiết kế bài giảng, chuyển đổi các loại hình văn bản, tài liệu, nhất là ứng dụng các công cụ tạo ảnh, âm thanh vào việc đánh giá năng lực người học, thiết kế bài kiểm tra và các hoạt động trong và ngoài lớp học. Xét ở góc độ học tập, mô hình DI một khi được hình thành, người

học được thừa hưởng một hình thái học tập mới, tự học trong một hệ sinh thái hoàn thiện, tối ưu, được vận hành bởi người thầy am hiểu về các công cụ trong hệ sinh thái DI.

Như vậy, giảng viên DI có sự khác biệt gì so với giảng viên trước thời kỳ DI? Do đó, sự khác biệt lớn nhất chính là sự vượt trội về năng lực ứng dụng AI, thể hiện ở phương diện cấu trúc nhận thức, hiểu biết và năng lực, đặc biệt là kỹ năng xây dựng tài nguyên giảng dạy, thiết kế bài giảng, triển khai nội dung giảng dạy, quản lý và đánh giá môn học,... Để xây dựng được đội ngũ chất lượng, đáp ứng được các yêu cầu nêu, ngoài nỗ lực tự học, việc tự nghiên cứu của giảng viên, công tác bồi dưỡng, đào tạo cần được chủ động triển khai sớm, nhất là xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá năng lực DI phù hợp.

3.1.2. Tiêu chí đánh giá năng lực AI của giảng viên

Các quốc gia, khu vực và tổ chức giáo dục hiện nay có những cách mô tả khác nhau về năng lực DI. Tổ chức UNESCO phân chia năng lực DI của giảng viên làm 3 bậc, bao gồm tiếp nhận tri thức, phát triển tri thức và sáng tạo tri thức, riêng kỹ năng DI được chia làm 6 cấp, bao gồm (1) kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, (2) kỹ năng xây dựng và đánh giá môn học, (3) kỹ năng giảng dạy, (4) kỹ năng số hóa, (5) kỹ năng tổ chức và quản lý, (6) kỹ năng tự học (UNESCO, 2018, p.27-41). Trong khi đó, tổ chức European Union lại mô tả năng lực DI của giảng viên theo các lĩnh vực nhiệm vụ khác nhau, bao gồm (1) mức độ chuyên môn, (2) tài nguyên số, (3) dạy và học, (4) đánh giá, (5) trao quyền cho người học và (6) hỗ trợ người học phát triển tài nguyên số (Redecker, C., 2017). Tại Trung Quốc, Bộ giáo dục Trung Quốc đã ban hành bộ khung năng lực giảng viên vào năm 2022, xác định rõ yêu cầu đối với giảng viên, bao gồm 5 phương diện: (1) Nhận thức về chuyển đổi số, (2) kiến thức và kỹ năng về công nghệ số, (3) ứng dụng công nghệ số, (4) trách nhiệm xã hội trong môi trường số và (5) phát triển chuyên môn.

Tại Việt Nam, trong bối cảnh quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ và quyết liệt, Thủ tướng Chính phủ (2022) cũng đã có những chỉ dẫn, định hướng thông qua ban hành nhiều văn bản quan trọng, trong đó có Quyết định số 131/QĐ-TTg về Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Trên cơ sở các quy định pháp quy hiện có, các trường đại học công lập tại Việt Nam hiện cũng đã ban hành nhiều văn bản cụ thể, quy định rõ trách nhiệm của giảng

viên trong giai đoạn chuyển đổi số, chung quy là có 3 điểm chính: (1) khả năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy (e-learning, thiết kế bài giảng số), (2) tham gia nghiên cứu khoa học ứng dụng công nghệ số và (3) đóng góp xây dựng học liệu mở (OER – Open Educational Resources). Nhìn chung, các quy định hiện hành vẫn dừng lại ở giai đoạn định hướng, thiếu giải pháp cụ thể và đồng bộ, nhất là đối với nhóm giảng viên giảng dạy tiếng Trung.

Về giải pháp, chúng tôi cho rằng xây dựng được bộ tiêu chuẩn đánh giá và đo lường khách quan dành cho khối giảng viên giảng dạy tiếng Trung.

3.2. Chủ thể, môi trường và chất lượng tương tác

Tương tác là quá trình tác động và ảnh hưởng lẫn nhau giữa hai hay nhiều thực thể. Trong giảng dạy ngôn ngữ thứ hai, đặc biệt là trong bối cảnh giảng dạy tiếng Trung hiện nay, tương tác không chỉ là phương thức cơ bản trong các hoạt động giảng dạy mà còn là yếu tố cốt lõi của cả quá trình chuyển đổi số.

Có thể nhận thấy, ở thời kỳ trước giai đoạn chuyển đổi số, thông tin tri thức thường được lưu trữ và truyền tải dù ở định dạng nào, tính tương tác giữa người và máy là rất thấp. Đến thời đại DI, con người từ nhận thức, phân tích, ra quyết định đến thực thi đều cho thấy mức độ tự động hóa và trí tuệ hóa rất cao. Sự thay đổi này cho phép người và máy đối thoại sâu, khả năng tương tác được phát triển sâu rộng hơn. Trong giảng dạy, sự phát triển tương tác này đang thâm nhập sâu rộng và thay đổi mối quan hệ giảng dạy tiếng Trung truyền thống, tạo lại diện mạo mới cho cả hoạt động giảng dạy và học tập, được thể hiện rõ nét ở hai phương diện: (1) chủ thể tương tác và (2) môi trường tương tác.

3.2.1. Chủ thể tương tác

Chủ thể tương tác trong thời đại DI rõ ràng đã trở nên đa dạng hơn. Như đã biết, trong mối quan hệ tương tác dạy - học truyền thống nói chung, dạy - học tiếng Trung nói riêng, người dạy và người học luôn là hai chủ thể chính. Nhưng khi bước vào thời đại DI, mối quan hệ tương tác hai chiều truyền thống đã phát triển thành mô hình đa chiều “giảng viên - học sinh – nền tảng AI”. Đây là sự thay đổi nổi bật nhất trong thời đại DI. Với hiệu quả vượt trội, mô hình giảng dạy ngôn ngữ thứ hai dựa trên tương tác đa chiều này trở thành xu hướng phát triển không thể đảo ngược.

Các nền tảng AI có thể đóng vai trò trợ giảng, hỗ trợ giáo viên hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy như soạn giáo án, tạo đề thi, chấm bài tập và giải đáp

thắc mắc. Các nền tảng này cũng có thể đóng vai bạn đồng hành ngôn ngữ, tương tác trò chuyện với người học và thực hiện các hoạt động giao tiếp đa dạng. Công nghệ “người số ảo” (Virtual Digital Human) cũng đã bắt đầu được ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục, thông qua các thiết lập cá nhân hóa, đảm nhận nhiều vai trò phức tạp hơn.

Đương nhiên, trong bối cảnh giáo dục hiện nay, người dạy và người học cần biết cách thích nghi, xác định được vai trò của mình. Với người dạy, họ cần khẳng định tính không thể thay thế của mình, kiên định dẫn dắt bằng tư duy giảng dạy sáng tạo; nắm vững quy luật cơ bản của việc dạy tiếng Trung như ngôn ngữ thứ hai (nắm vững phát âm, từ vựng, ngữ pháp và thường xuyên thực hành giao tiếp,...), đồng thời điều này làm cho bài giảng trở nên sinh động, giàu cảm xúc và ám áp; hệ thống kiến thức và kỹ năng sư phạm được xây dựng lại dựa trên nền tảng dạy học thông minh để nâng cao hiệu quả và chất lượng giảng dạy. Người học cần xác định rõ vai trò chủ thể trong quá trình học tập, nhận thức đầy đủ những hạn chế của trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc xử lý ngữ cảnh, yếu tố văn hóa, cảm xúc và các vấn đề chuyên môn; chủ động tư duy, bày tỏ quan điểm và tuân thủ đạo đức học thuật.

3.2.2. Môi trường tương tác

Xét trong bối cảnh toàn cầu, một trong những định hướng cơ bản của giảng dạy tiếng Trung hiện nay là xây dựng, phát triển môi trường tương tác trong dạy và học tiếng Trung, bao gồm việc xóa bỏ các giới hạn về thời gian và không gian trong các tình huống tương tác dạy và học.

Về mặt thời gian, việc dạy và học trở nên linh hoạt hơn. Xu hướng dạy và học di động cho phép người học có thể sử dụng nhiều thiết bị đầu cuối để học mọi lúc mọi nơi. Người dạy và người học hiện tại hoàn toàn có thể nhanh chóng tiếp cận các nguồn tài nguyên phong phú. Các hình thức dạy và học trên nền tảng trực tuyến (Google, Zoom, Teams,...), với sự trợ giúp của các trợ lý AI (ChatGPT, Deepseek,...), giúp người dạy và người học có thể tương tác với nhau trong thời gian thực.

Về mặt không gian, việc dạy và học trở nên đa chiều hơn. Thứ nhất, các nền tảng giáo dục thông minh hiện nay gần như bao phủ đa phần việc học kỹ năng ngôn ngữ, các thành tố ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp,...), thâm nhập sâu vào các khâu dạy và học, giúp người dạy và người học có thể tùy biến, cá nhân hóa các tình huống thực hành. Thứ hai, nội dung và tài nguyên dạy và học ngày càng đa dạng, bao phủ gần mọi khía cạnh trong đời sống xã

hội, kinh tế, văn hóa... Với trình độ công nghệ hiện tại, chúng ta đã có thể tạo lập các không gian ảo, cho phép người dạy và người học vượt qua rào cản không gian, trải nghiệm những vai trò khác nhau. Đây cũng là xu thế nổi bật nhất trong giảng dạy tiếng Trung hiện nay.

3.2.3. Chất lượng tương tác

Để đánh giá được chất lượng tương tác, chúng ta cần có các tiêu chí khách quan, cả về mặt vĩ mô lẫn vi mô.

Về phương diện vĩ mô, chúng ta cần xây dựng được nhiều kênh đánh giá việc dạy và học tiếng Trung, bao gồm hệ thống dữ liệu tích hợp phục vụ cho các hoạt động tương tác, nhất là việc đảm bảo các hệ thống này vận hành đồng bộ được trên nhiều nền tảng (Window, MacOS, Linux,...), đảm bảo dữ liệu được thu thập, lưu trữ, xử lý một cách thông minh, tự động và đáng tin cậy.

Về phương diện vi mô, chất lượng tương tác chủ yếu thể hiện ở các khía cạnh khác nhau như mức độ đào tạo cá nhân hóa cho người học, đánh giá, giám sát người dạy, đảm bảo chất lượng khóa học, tài nguyên giảng dạy và công tác quản lý, giám sát các khâu giảng dạy. Xét ở góc độ người học, kết quả đánh giá thu được là cơ sở để xây dựng hồ sơ cá nhân hóa cho người học, dựa trên thể mạnh và hạn chế năng lực, nhu cầu học tập và sở thích của người, phân bổ lại một cách chính xác, hiệu quả các tài nguyên học tập. Xét ở góc độ người dạy, việc giám sát người dạy, theo dõi hành vi giảng dạy cũng giúp việc đánh giá chất lượng giảng dạy và đưa ra các kiến nghị giải pháp cần thiết trở nên khả thi và đáng tin cậy hơn.

3.3. Nhiệm vụ và mục tiêu giảng dạy tiếng Trung hiện nay

Thời đại số mang đến cho việc dạy học tiếng Trung nguồn tài nguyên phong phú, đồng thời cũng tiềm ẩn nguy cơ quá tải thông tin. Do đó, việc xác định mục tiêu cốt lõi, bất biến của việc dạy tiếng Trung là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong đó, cần nhấn mạnh việc tận dụng nguồn tài nguyên hiệu quả để nâng cao nhận thức văn hóa cho người học, nhất là đào tạo thể hệ người học có năng lực tự chủ trong học tập, biết kết hợp lý thuyết với thực hành, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

3.3.1. Nhiệm vụ giảng dạy

Kolb (1984) từng luận giải rằng “học tập” là quá trình chuyển hóa trải nghiệm thành tri thức. Ông mô tả chu trình học tập gồm 4 giai đoạn: (1) trải nghiệm cụ thể (concrete experience), (2) tự rút kinh nghiệm

(reflective observation), (3) khái quát hóa trừu tượng (abstract conceptualization) và (4) trải nghiệm tích cực (active experimentation). Quan điểm của Kolb đến nay vẫn còn giá trị, bởi lẽ, thời đại số đã tạo ra môi trường học tập đa chiều, thật sự có thể giúp người học “đắm mình trong trải nghiệm thực tế”.

Xét trong bối cảnh dạy học tiếng Trung hiện nay, truyền thụ kiến thức ngôn ngữ - văn hóa và bồi dưỡng năng lực giao tiếp tổng hợp cho người học là một trong những mục tiêu quan trọng. Thực tế giảng dạy tiếng Trung cho thấy việc sử dụng tài nguyên đa dạng, tổ chức học tập trải nghiệm tình huống thực tế (experiential learning) giúp người học có thêm cơ hội thực hành ứng dụng ngôn ngữ, qua đó cải thiện nhanh chóng hiệu quả học tập.

Một cuộc phỏng vấn ngắn với 100 sinh viên thuộc nhiều trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện, tập trung phỏng vấn 3 vấn đề: (1) tình hình sử dụng các tài nguyên số (công cụ AI, tài liệu điện tử, website...), (2) hiệu quả học tập, (3) mong muốn thay đổi trong tương lai. Kết quả cho thấy, đa số sinh viên đều cho biết có sử dụng công cụ AI (ChatGPT, Deepseek, Canva,...) và việc sử dụng các công cụ này đều giúp họ cảm thấy hào hứng, tự tin hơn trong quá trình học tập, đặc biệt tăng khả năng ghi nhớ kiến thức bài học, bản thân họ rất mong muốn các công cụ AI có thêm nhiều chức năng thú vị, sáng tạo và thông minh hơn. Những chia sẻ này cho thấy người học hiện nay có nhu cầu rất lớn học tập kết hợp trải nghiệm, mong muốn có thể kết hợp học tập kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ trên lớp học với trải nghiệm thực tế thú vị ngoài lớp học. Ở khía cạnh khác, học tập kết hợp trải nghiệm cũng cho thấy người học mong muốn tham gia vào hành trình học tập một cách chủ động, nhất là việc họ có thể tự đánh giá hiệu quả học tập của bản thân, xây dựng thói quen “tự vấn” (Li, 2023), qua đó phát triển năng lực tự chủ trong học tập.

3.3.2. Mục tiêu giảng dạy

Mục tiêu của giảng dạy tiếng Trung hiện nay không chỉ hướng đến việc nâng cao kỹ năng ngôn ngữ của người học, mà còn phải bồi dưỡng năng lực giao tiếp liên văn hóa, tư duy sáng tạo, nhất là khả năng vận dụng kiến thức, cần phải hình thành năng lực “học một biết mười”, để giải quyết vấn đề phát sinh trong cuộc sống, học tập và công việc tương lai.

Với vai trò là chủ thể hành động duy nhất (agent) trong giao tiếp, người học phải thích nghi với môi trường và ngữ cảnh. Thông qua việc tiếp thu tri thức

văn hóa và ngôn ngữ, người học hình thành ký ức về các thông tin văn hóa - ngôn ngữ đã tiếp nhận. Trên cơ sở đó, họ tham gia vào các hoạt động diễn tập/trò chơi cụ thể, tại không gian - thời gian xác định, qua quan sát vai diễn của bản thân và khán giả xung quanh để trải nghiệm, rút kinh nghiệm.

Cần lưu ý rằng, trong quá trình nêu trên, ký ức cá nhân (story) của người học sẽ kết nối những trải nghiệm này thông qua các tình huống hành vi (cases), bối cảnh nhân vật (sagas) và hành vi văn hóa cụ thể (themes) do người giảng dạy thiết kế, từng bước kiến tạo hệ thống tri thức có trình tự và phạm vi hiểu biết rộng mở (compilation). Quá trình tích lũy này hỗ trợ hiệu quả cho người học định hình thế giới quan, nền tảng văn hóa thứ hai - yếu tố ngược lại thúc đẩy khả năng thấu hiểu, làm chủ tri thức văn hóa - ngôn ngữ, giúp họ trở thành những người học tự chủ tích cực, thực sự hòa nhập vào môi trường văn hóa mới, đảm bảo mỗi cá nhân người học được nhanh chóng trưởng thành với năng lực tự học suốt đời. Đây cũng chính là mục tiêu của nền giáo dục thông minh.

Tóm lại, việc giảng dạy tiếng Trung hiện nay, bên cạnh các mục tiêu chung như trang bị kiến thức ngôn ngữ, phát triển kỹ năng ngôn ngữ, mục tiêu năng lực khai thác và làm chủ AI cũng cần được xác định thêm.

4. KẾT LUẬN

Tóm lại, dưới sự hỗ trợ của số hóa và trí tuệ nhân tạo (AI), hình thức tương tác đa dạng và nội dung phong phú giúp thúc đẩy mạnh mẽ việc giảng dạy và học tập tiếng Trung. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhận thức rõ ràng trí tuệ nhân tạo (AI) chỉ là sự mở rộng của trí tuệ con người, sự thông minh trong nhận thức giáo dục là tiền đề cho sự thông minh của công nghệ giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ giáo dục phải tuân theo quy luật dạy và học tiếng Trung như ngôn ngữ thứ hai, luôn kiên định mục tiêu phục vụ việc dạy và học ngoại ngữ, biết vận dụng công nghệ chứ không để công nghệ chi phối.

Trong thời đại chuyển đổi số, chúng ta đã có những nền tảng giáo dục đa dạng, tiện lợi và tiên tiến hơn. Nhiệm vụ của chúng ta là tận dụng tối đa những nguồn lực và công nghệ này để tạo ra nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm cho người học, giúp người học định hướng quá trình tự học. Cách làm này không chỉ giúp truyền tải nội dung cốt lõi của giáo dục hiệu quả hơn mà còn đạt được mục tiêu cuối cùng của việc dạy học, giúp họ trở thành những người có năng lực tự học suốt đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Feng Shichang. (2024). Expansion and symbiosis: The high-quality development path of university teaching evaluation system construction in the digital-intelligent era. *Helongjiang Gaojiao Yanjiu*, (2), 84–89.
- Hu Jie. (2025). International Chinese education in universities during the digital-intelligent era. *Guoji Zhongwen Jiaoyu*, (4), 86–88.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
- Li Baogui & Li Hui. (2024). *The core and boundaries of international Chinese education in the digital-intelligent era*. *Hanyu Xuexi*, (6), 78 – 86.
- Li, Y. (2023). *Socializing in another culture: Collaborative improvisation in evolving contexts in East Asian languages and cultures* (Doctoral dissertation), The Ohio State University.
- Dung, N. T. T. (2021). *Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong dạy học đại học*. Kinh tế xã hội.
- Redecker, C. (2017). *European framework for the digital competence of educators: DigCompEdu*. Publications Office of the European Union.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”* (Số 131/QĐ-TTg).
- Phong, T. C., Lân, N. T., Anh, C. T., Cảnh, T. X., Vân, N. T. H., Thái, L. V., & Lân, Đ. Đ., (2019). *Chuyển đổi số trong giáo dục. Nghiên Cứu Lí Luận*, 17, 1-7
- UNESCO. (2018). *UNESCO ICT competency framework for teachers*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000371113>
- Wang Quan. (2024). *Four challenges and countermeasures for higher education development in the digital-intelligent era*. *Zhongguo Gaodeng Jiaoyu*, (2), 29 – 33.
- Wang Zhanjun & Li Yini. (2024). *The transformation and reconstruction of China's higher education evaluation system in the digital-intelligent era*. *Daxue Jiaoyu Kexue*, (3), 106 – 117.
- Xiong Sidong. (2020). *New forms of higher education in the digital-intelligent era*. *Jiaoyu Yanjiu*, (5), 19–22.
- Shi Qiuheng & Zhang Chunkun. (2022). *The innovation of university teaching paradigms in the digital-intelligent era: The integration of virtual and reality*. *Gāoxiào Jiàoyù Guǎnlǐ*, (4). <https://doi.org/10.1016/j.vrih.2022.04.001>